

Chúa Giêsu

Mẫu gương phục vụ tuyệt hảo (Thầy dạy) của người HLV trong Phong trào TNTT

“Con người đến không phải để được phục vụ, nhưng là để phục vụ” (Mc. 10: 45)

I. BA TƯỚC HIỆU CĂN BẢN

1. Christus (Đấng Messias)

Danh từ Kitô có nghĩa là “Vị đã được xúc dầu. là Đức Messia. Chúa Giêsu là Kitô. Bởi vì Thiên Chúa đã xúc dầu cho Ngài. Ngài cũng là Đấng sẽ phải đến” (Lc.7, 19), là đối tượng của “Niềm hy vọng Israel” (Cv. 28, 20)

2. Kyrios (Chúa),

Tên gọi Giêsu nghĩa là “Thiên Chúa cứu vớt”. Khi truyền tin, Thiên sứ Gabriel đặt tên riêng cho Ngài là: Giêsu (Lc. 3, 11); (Mt.1, 21). Nơi Chúa Giêsu, Thiên Chúa tổng lược lại tất cả lịch sử ơn Cứu độ đối với loài người.

3. Con Thiên Chúa.

Tên gọi “Con Thiên Chúa” nói lên mối liên lạc độc nhất và vĩnh cửu giữa Chúa Giêsu Kitô và Thiên Chúa Cha (Jn. 1, 14. 18). Ngài cũng là Thiên Chúa(Jn.1,1) Tin Chúa Giêsu Kitô là Con Thiên Chúa là điều cần thiết để là người Kitô hữu (Cv.8,37)

Và tước hiệu: **Con người**, chỉ mình Chúa Giêsu dùng mà thôi (Mc.14, 62), **14 lần** trong Phúc âm Marcô. Riêng Thánh Stêphanô dùng khi thấy Cửa trời rộng mở: “Kìa, tôi thấy trời mở ra và Con Người ngự bên hữu Đấng Toàn năng và ngự giá mây trời mà đến. (Cv. 7,56)

II. SỨ MẠNG VÀ CÔNG CUỘC CỦA CHÚA CON

1. Chúa Con được sai đến do Chúa Cha (Eph. 1. 4-5 va 10).
2. Những mầu nhiệm của cuộc đời công khai Chúa Giêsu: Phép Rửa của Chúa Giêsu (Lc,3,3, 13-17 (Ga.1,29); Chúa Giêsu bị cám dỗ (Lc.4,13); Nước Thiên Chúa đã gần kề (Mc.1, 15); Loan báo nước Thiên Chúa (Mt.10, 5-7); (Mt. 22, 1-14).
3. Những dấu hiệu của Nước Thiên Chúa (Cv.2,12) (Lc. 7, 18-23): Những chìa khóa của Nước Trời (Lc. 9, 2); Sự biến hình (Mt.16,21); (Lc.9, 35); Chúa lên Giêrusalem (Lc. 9, 51); và Chúa vào thành Giêrusalem như Đấng Messia (Mt, 21, 1-11).
4. Để chu toàn Thánh ý Chúa Cha, Chúa Giêsu đã khai nguyên Nước Trời trên trần gian - bằng máu và nước từ cạnh sườn (Ga. 19, 34) “Và Ta, khi bị treo lên khỏi mặt đất, Ta sẽ kéo mọi người lên cùng Ta” (Ga. 12, 32)
5. Bí tích Thánh Thể biểu hiệu sự hợp nhất các tín hữu trong một thân thể trong Chúa Kitô. (1 Cor. 10,17)

III. TỔ CHỨC PHÂN TRẬT CỦA GIÁO HỘI (CĐ # 18)

Chúa Kitô, Chủ chăn vĩnh cửu đã thiết lập các chức vụ khác nhau trong Giáo hội.

1. Chúa Giêsu là viên đá góc (Kh; 21, 14; Eph. 2, 20; Mt. 16.18).
2. Kêu gọi và thiết lập nhóm 12 (Mc.3, 13-19; Mt 10, 1-42).
3. Chúa đặt Phêrô làm thủ lãnh các Tông đồ.
4. Thiết lập Giáo hội, sai các tông đồ như Chúa Cha đã sai Ngài (Ga. 20, 21).
5. Giáo dân trong Giáo hội:
 - Kitô hữu được gọi là Giáo dân.

- Bản tính và sứ mạng của giáo dân:
 - Nhờ phép Rửa, họ trở nên Dân Thiên Chúa và tham dự vào chức vụ theo cách thức của họ.
 - Tư tế và phụng sự (1Pet. 2,5) (CĐ # 34).
 - Ngôn sứ và chứng nhân (Cv. 2, 17-17; Kh.19). #35.
 - Vương giả (Rm.6, 12) (CĐ # 36).
- Địa vị giáo dân trong lòng Dân Thiên Chúa (CĐ # 32);
 - Các tín hữu hợp tác với chủ chăn trong thân thể Chúa Kitô. (1 Cor. 12,11) *
- Tương quan với hàng Giáo phẩm:
 - Giáo dân ý thức trách nhiệm mình một cách vững vàng hơn,
 - lòng hăng say của họ được phát triển,
 - và họ góp sức dễ dàng hơn ... (CĐ # 37).
- Góp phần theo khả năng từng phần tử (Eph. 4. 15-16).
- Tính cách trần thế là tính cách riêng biệt và đặc thù của giáo dân (CĐ # 31).
- Ôn gọi làm tông đồ giáo dân. (CĐ # 2) Pg. 529.
 - Mỗi người phải góp phần nuôi dưỡng thế giới bằng những hoa trái thiêng liêng (Gal. 5, 3-9).
 - “Người Kitô hữu hãy làm cho thế giới sống như linh hồn làm cho thân xác sống”.
- Tông đồ giáo dân (CĐ # 33)
 - Giáo dân làm tông đồ là thông phần vào chính sứ mạng cứu độ của Giáo hội;
 - Là những chứng nhân vừa là dụng cụ sống động cho chính sứ mệnh của Giáo hội. (Eph. 4, 7).

IV. PHƯƠNG PHÁP HUẤN LUYỆN CÁC TÔNG ĐỒ (Thầy dạy của mỗi HLV)

1. Phương pháp hàng đội – Huấn luyện HT trước.

- Chúa Giêsu chọn 12 tông đồ: làm thành đội gương mẫu.
- Ngài đặt Phêrô làm thủ lãnh: Đoàn trưởng (Mt.10, 1-4) * (cách nhớ tên các Tông đồ).
- Chọn 72 môn đệ: Đội trưởng (Lc. 10, 1-4).
- Sai thêm 500 người: chọn thêm các HT (1Cor. 15, 3-9).
- Biết dùng người cho mỗi việc (Mt. 28, 8-10).
- Cần tấm lòng chân thật và trung tín hơn là bề ngoài. (Mt. 9. 12-14).

2. **Lối sống, cách sinh hoạt của (Thầy) Giêsu: CÙNG (TOGETHER)**

Một người Thầy luôn:

- Luôn sống kết hiệp với Thiên Chúa Cha, vâng theo Thánh ý (Mt. 26,39).
- Sống gần gũi, thân tình, là bạn hữu. (Ga. 15, 14-16)
- Cùng làm: cùng chia sẻ (Sát cánh bên nhau) (Mt. 3, 13-19).
- Cầu nguyện chung: Lạy Cha chúng con.
- Cùng chia sẻ vui buồn (1 Pet. 2, 24) Vườn cây dầu.
- Sống đơn sơ, nghèo khó. Bình dân, không tách biệt, (Mt. 11, 18-19)
- Không xét đoán, sống đại lượng, nhìn cái tốt nơi người khác (Mt.7, 1-5).
- Kiên nhẫn (Mt.7. 7-9). Khiêm hạ, hiền lành (Mt. 11, 29).
- Luôn làm điều tốt cho người khác (Mt. 7,12)
- Luôn dùng những câu chuyện gần gũi đời sống: dụ ngôn để chuyển tải nội dung giảng dạy. đưa ra thí dụ dễ hiểu, dễ nhớ, dễ đánh động. (Mt. 13, 28 (Lc. 8, 4-8) (Mt. 18, 12-14) vvv...

- Những lời lẽ mời gọi cộng tác, làm việc theo Chúa
- Không có vẻ độc đoán : Nếu ai muốn nên trọn lành
- Nếu ai có điều bất hòa...
- Luôn làm gương mẫu trong cách sống (Gương bày lời cuốn)
 - Rửa chân cho các môn đệ. (Ga. 13, 5-16); (Lc.22, 26)
- Sống thẳng thắn, không vị nể, luôn bênh vực sự thật.
- Hy sinh tất cả để phục vụ (Mt. 20, 28); (1 Ga. 2, 2). Chủ chăn, hy sinh vì đoàn chiên (Ga.10, 14)

V. TÓM KẾT:

Chúa Giêsu là mẫu gương mẫu tuyệt hảo(**Thầy dậy của mỗi HLV**)

1. Thầy dậy về Hy sinh: “Không có tình yêu nào cao cả cho bằng thí mạng sống mình vì người mình yêu thương”(Ga,15, 13).
2. Thầy dậy khi Phục vụ cho tha nhân là cho chính Chúa (Mt.25, 44-46).
3. Nên người HLV phải là người sống và thực hành Lời Chúa (Mt.7, 21-27).
4. Phải là muối đất (Mt. 5, 13-6); là ánh sáng cho mọi người (Jn, 8, 12).
5. Là người sống CÓ, TRONG, VỚI Chúa * (Jn. 6.53-58).
6. Đồng thời cũng luôn nhớ Tôn chỉ của Phong trào: CN, RL, HS, LTD.

Sách tham khảo:

1. Đức Giêsu Thành Nazarét: Joseph Ratzinger, Verlac Herder, Breiburg in Breggau, 2007.
2. Thánh Công Đồng chung Vaticanô II: Giáo Hoàng Học viện Vaticano II. Dalat, 1972.
3. Giáo lý Công Giáo: Thời Điểm, 1995
4. Dictionary of the Bible: John L.Mckenzie, S.J.MacMillan publishing Co.Ind, 1975.